TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02- 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN N, TỈNH NINH THUẬN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phú Trần Anh Vương và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận N tham gia phiên toà: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1990 (có mặt).

Trú tại: thôn 1, xã Nhị H, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm: 1992 (có mặt).

Trú tại: thôn 1, xã Nhị H, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày: Anh với chị Trương Thị N tự nguyện tìm hiểu, yêu đương và đi đến chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nhị H, huyện Thuận N vào năm 2016. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 9/2020 thì chị Trương Thị N trình bày với anh là chị N đang tH nợ nhiều người và không có tiền trả nhưng khi anh hỏi lý do vì sao lại tH nợ nhiều người thì chị N không nói ra nhưng anh vẫn chấp nhận trả một phần nợ cho chị N. Đến đầu năm 2021, chị N nói là

vào trong tỉnh Đồng Nai làm trong trường Mầm non với bà dì, lúc này chị N đi một mình, sau khi vào Đồng Nai công việc ổn định thì chị N quay về và dẫn con đi theo, sau đó thì dịch bệnh bùng phát và thực hiện việc cách ly và phong toả. Đến tháng 9 năm 2022 thì anh phát hiện chị N chung sống như vợ chồng với người đàn ông khác, nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và chị N đã bỏ đi về nH cha mẹ ruột của chị N. Nay anh xét thấy tình cảm giữa anh với chị N không còn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh với chị Trương Thị N có 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 14/10/2017. Hiện cháu H đang sống cùng với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị N trình bày: Chị với anh Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu, yêu đương và đi đến chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nhị H, huyện Thuận N vào năm 2016. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 9/2019 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng làm ăn thất bại, nợ nần nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đến tháng 3/2020 thì chị có xin phép anh H và gia đình cho chị bé con đi làm ăn tại Biên Hoà, Đồng Nai, lúc này anh H không đi cùng mà chỉ có chị bé con đi một mình. Quá trình chị bé con vào Đồng Nai thì vợ chồng bắt đầu sống cách ly, ít khi quan tâm tới nhau mà chủ yếu gọi điện hỏi thăm con. Đến tháng 9/2022 chị dẫn con về nH cha mẹ ruột tại khu phố 10, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, sau đó chị để con cho cha mẹ chị trông coi, nên anh H tới dẫn con về chung sống với anh H cho tới nay. Nay chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Trần Văn H

- Về con chung: Chị với anh Trần Văn H có 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 14/10/2017. Hiện nay cháu H đang sống với anh H. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị

án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H với chị Trương Thị N.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh H pH chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Văn H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị Trương Thị N; chị N có nơi cư trú tại thôn 1, xã Nhị H, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận N.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trương Thị N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nhị H, huyện Thuận N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2016, ngày 23/12/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Về tình trạng hôn nhân: Anh H và chị N đều có lời khai thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do làm ăn nợ nần, bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, từ năm 2022 cho đến nay, anh H và chị N không còn sống chung với nhau, không còn liên lạc, quan tâm tới nhau và không tìm cách Hn gắn quan hệ vợ chồng. Bản thân chị N cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể chung sống với nhau nên chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N.

[3.2]. Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 17/10/20217, hiện do anh H nuôi dưỡng. Xét thấy, anh H hiện đang làm nghề lái xe máy đào có hợp đồng lao động và thu nhập căn bản mỗi tháng 11.000.000 đồng, chị N trình bày đang công tác tại một trường mẫu giáo ở khu phố 10, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước. Tại phiên Toà chị N trình bày hiện đang làm việc tại Công ty may Tiến Thuận, Ninh Thuận thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng nhưng chị N không cung cấp được hợp đồng lao động cho Toà án. Xét thấy, về điều kiện và các yếu tố chăm sóc con cái khác cho thấy: suốt thời gian vợ chồng sống cách ly anh H là người trực tiếp gần gũi, trực tiếp chăm sóc con và con vẫn phát triển bình thường, vẫn được học

Hnh. Hiện cháu H đang sống bên anh H đã ổn định về tâm lý, tình cảm cũng như môi trường sống. Vì vậy, anh H là người có thể đáp ứng tương đối đầy đủ các điều kiện trên nên chấp nhận yêu cầu của anh H được tiếp tục nuôi con là chính đáng, phù hợp pháp luật. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các tHnh viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận N về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc anh Trần Văn H pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Trương Thị N.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Trần Văn H. Giao cho anh Trần Văn H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 17/10/2017 (cháu H hiện đang sống với anh H). Anh H tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các tHnh viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Trần Văn H pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh H đã nộp theo Biên lai thu số 0001543 ngày 23/12/2022 của Chi Cục Thi Hnh án dân sự huyện Thuận N.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận N;
- Chi cục THADS huyện Thuận N;
- UBND xã Nhị H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Khánh Hưng

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phú Trần Anh Vương **Nguyễn Thị Liên** **Dương Khánh Hưng**